

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 11 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phùng H L; sinh năm 1984 tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 11 xã H, huyện G, tỉnh N; Xóm 11 xã H, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng H Đ và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: không; vợ là Bùi Thị H; có 02 con; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020, chuyển tạm giam từ ngày 21/6/2020 cho đến nay; “có mặt”.

2. Trần V B; sinh năm 1986, tại huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đội 3 Đông Thượng, xã T Đ, huyện T N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Trần Thị S; vợ là Đào Thúy N; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25-11-2014, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020, chuyển tạm giam từ ngày 21/6/2020 cho đến nay; “có mặt”.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Viết S; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 17/6/2020, Trần V B đi xe máy BKS 29Y5 - 40899 đến nhà Phùng H L để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, B hỏi L mua 500.000 đồng ma túy. L đồng ý, nhận tiền và đưa cho B 05 gói heroine, B nhận heroine và cất vào ví để sau túi quần dài bên phải đang mặc. Ngay sau đó, Nguyễn Viết S đến nhà L hỏi mua 100.000 đồng ma túy. L đồng ý, nhận tiền và đưa cho S 01 gói heroine. Khi S vừa nhận gói heroine của L đưa thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của B của 05 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, 01 điện thoại di động, 01 ví da, 01 xe máy. Thu giữ của S 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M. Thu giữ của L 01 ví da, bên trong có 2.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà L, tổ công tác phát hiện thu giữ trên cửa sổ phòng khách 01 lọ nhựa màu hồng bên trong có đựng 06 gói nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu K1; thu giữ trong túi áo màu trắng trong tủ quần áo tại phòng ngủ 01 gói nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu K2. L khai đầu là heroine cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc áo màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 678/GĐKTHS ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 (bốn) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M, M1, K1 và K2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,018 gam; Tổng khối lượng mẫu M1: 0,573 gam; Tổng khối lượng mẫu K1: 0,414 gam; Khối lượng mẫu K2: 0,082 gam”.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N đã truy tố bị cáo Phùng H L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Trần V B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội

danh: Tuyên bố bị cáo Phùng H L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Phùng H L 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng H L 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cả 2 tội là: 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố Trần V B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo B từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của Phùng H L do L bán ma túy cho B và S mà có; Tịch thu cho tiêu hủy 01 lọ nhựa màu hồng, 01 chiếc áo màu trắng L dùng để cất dấu ma túy; Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ, ngày 17 - 6 - 2020, tại nhà bị cáo Phùng H L ở xóm 15 xã H, huyện G, tỉnh N, L đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Viết S 01 gói heroine có khối lượng là 0,018 gam với giá 100.000 đồng; bán trái phép cho Trần V B 05 gói heroine có khối lượng là 0,573 gam với giá 500.000 đồng và cất giấu trái phép tại nhà bị cáo 07 gói heroine có khối lượng 0,496 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Phùng H L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi mua 05 gói heroine có khối lượng là 0,573 gam với giá 500.000 đồng với mục đích để

sử dụng cho bản thân của Trần V B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Phùng H L, Trần V B theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Ngày 25-11-2014, Trần V B Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Phùng H L chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bố bị cáo Phùng Hữu L là ông Phùng Hữu Đ được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Số heroine hoàn trả mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Phùng H L là tiền do L bán ma túy cho S và B mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 lọ nhựa màu hồng, 01 chiếc áo màu trắng L dùng để cất dấu ma túy thu giữ tại nhà L cần tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 1.400.000 đồng, 01 ví da thu giữ của là tài sản hợp pháp của bị cáo

L, không liên quan tới hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình L là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung, 01 ví da là tài sản hợp pháp của bị cáo B, không liên quan tới hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình B là phù hợp.

Do có mối quan hệ quen biết, chị Vũ Thị H đã cho B mượn 01 xe máy BKS 29Y5-40899; xét thấy khi cho mượn xe, chị H không biết L đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình chị H là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số heroine thu giữ của Phùng H L, Trần V B, Nguyễn Viết S; L khai mua của của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực xóm 1 Quyết Thắng xã Giao Tiến 01 gói heroine với giá 1.000.000 đồng về nhà chia nhỏ thành 13 gói để bán kiếm lời và sử dụng dần. Nhận thấy, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng đã bán heroine cho L theo quy định của pháp luật.

[9] Nguyễn Viết S có hành vi mua 0,018 gam heroine của Phùng H L về để sử dụng cho bản thân, xét thấy hành vi của S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng H L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng H L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phùng H L phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 - 6 - 2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần V B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18 - 6 - 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của Phùng H L do L bán ma túy cho Bính và S mà có; Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 678/GĐKTHS ngày 18 - 6 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 lọ nhựa màu

hồng, 01 chiếc áo màu trắng L dùng để cất dấu ma túy; (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06 - 10 - 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Phùng H L, Trần V B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã H;
- UBND xã T Đ;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền